

LỄ HỘI BỎ MẢ CỦA NGƯỜI ÊĐÊ: VAI TRÒ, GIÁ TRỊ CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG CỘNG ĐỒNG

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu tục lệ giữ mả, tín ngưỡng về linh hồn của người Êđê, quy mô tổ chức, diễn biến, lễ hội bỏ mả của cư dân này. Tác giả cũng trình bày không gian thiêng, môi trường - lễ bỏ mả - thể hiện văn hóa tâm linh, văn hóa nghệ thuật về vai trò giá trị của lễ hội bỏ mả trong đời sống xã hội, văn hóa tâm linh của người Êđê. Bài viết tiếp cận đối tượng dưới góc độ nhân học văn hóa và nhân học tôn giáo. Người Êđê cư trú lâu đời và chủ yếu tại tỉnh Đắk Lắk, ở một số vùng thuộc tỉnh Gia Lai, Phú Yên và Khánh Hòa. Họ là chủ nhân của kho tàng văn hóa dân gian đặc sắc. Trong đó có các di sản như công chiêng, sử thi mang tầm khu vực và thế giới¹. Gần một thế kỷ nay, văn hóa dân gian Êđê đã thu hút nhiều nhà nghiên cứu nước ngoài (chủ yếu là người Pháp) và các nhà nghiên cứu Việt Nam. Tuy vậy, bên cạnh những thành tựu to lớn về nghiên cứu công chiêng và sử thi, nhiều thành tố văn hóa dân gian khác chưa được tìm hiểu thấu đáo, toàn diện, nhất là chưa có cái nhìn từ chủ thể văn hóa. Với bài viết này, chúng tôi cố gắng khắc phục hạn chế kể trên.

Từ khóa: Nghi lễ; lễ hội; Ê đê; Đắk Lắk.

1. Tục lệ giữ mả và lễ hội bỏ mả

1.1. Tục lệ giữ mả

Chôn cất người chết xong, người Êđê có tục lệ giữ mả (*djã msat*). Thời gian “giữ mả” đối với mọi người không giống nhau, nó phụ thuộc vào nguyên nhân chết, tuổi tác, giàu nghèo. Nếu người chết trẻ thì giữ một, hai năm, người giàu có khi tới sáu, bảy năm².

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 16/7/2018; Ngày biên tập: 19/7/2018; Ngày duyệt đăng: 25/7/2018.

Trong thời gian “giữ mả”, mỗi gia đình Êđê đều làm theo tập tục một cách rất tự giác. Mỗi lần đưa tiễn người chết ra khu nghĩa địa, chủ nhân của các ngôi mộ lại mang một ché rượu cần ra đặt ở phần mộ người thân, thu hoạch xong mùa màng, lễ cúng cơm mới, ngoài việc thực hiện nghi lễ tại nhà, trên rẫy, chủ nhà còn tổ chức lễ cúng và ăn uống ở phần mộ của gia đình mình. Đặc biệt trong thời gian “giữ mả” đồng bào vẫn thường mang cơm canh đặt trên mộ người thân. Theo họ, khi người chết chưa được gia đình, cộng đồng làm lễ bỏ mả (*Lui msat*) thì linh hồn vẫn quay về với thể xác để ăn cơm canh của người thân đặt trên mộ³. Nghĩa địa là nơi linh hồn người chết về gặp người thân. Cho nên người Êđê thực hiện các tập tục kể trên với người đã khuất như là bổn phận, trách nhiệm đối với người sống. Điều đó góp phần lý giải tại sao đồng bào lại có thể tận tâm, chu đáo với những người đã khuất đến như vậy.

1.2. Lễ hội bỏ mả

Không phải mọi người chết trong cộng đồng Êđê đều được tổ chức lễ bỏ mả như sau. Thời gian, quy mô tổ chức lễ phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của gia đình làm lễ. Nhìn chung, người chết trẻ khi tổ chức lễ thường đơn giản, gọn nhẹ, còn ông bà già được tổ chức đầy đủ theo nghi thức, cách thức của cộng đồng.

Để tổ chức lễ hội bỏ mả, chủ nhà chuẩn bị trâu, bò, lợn, gà, rượu cần, gạo, củi, rau. Số lượng lương thực, thực phẩm áng đủ cho dân làng ăn uống trong thời gian diễn ra lễ hội.

Lễ hội bỏ mả thường được tổ chức sau khi đã thu hoạch xong mùa màng và lễ cúng bến nước. Thông thường từ tháng Giêng đến tháng Ba, khi mầm non và màu xanh của cây cối đang trải khắp nơi, khi “Mặt Trời tròn và sáng” thì người Êđê tổ chức lễ bỏ mả. Đây là lễ quan trọng nhất và cũng là ngày vui buồn nhất của đồng bào. Làm lễ bỏ mả xong, là người sống đã hoàn thành trách nhiệm đối với người chết, linh hồn người chết được hòa nhập vào cuộc trường sinh của giống nòi. Do vậy, lễ bỏ mả được người Êđê chuẩn bị rất chu đáo. Mọi khả năng vật chất và tinh thần gần như đều được họ huy động vào cuộc chia tay và tiễn đưa cuối cùng đối với người quá cố.

Trước ngày tiến hành lễ hội bỏ mả, chủ nhà đi báo tin cho người thân ở các buôn làng khác đến tham dự. Còn bà con cùng buôn làng thì chủ động đến dự. Ở nhóm Êđê *Adham, Kpã* mà chúng tôi khảo sát, lễ hội này diễn ra như sau:

Ngày đầu tiên. Từ sáng sớm, một số người trong gia đình chủ nhà, họ hàng và những bạn thân thiết (nếu có) của người quá cố đã có mặt tại ngôi mộ để lo liệu những công việc cần thiết. Khoảng ba giờ chiều, những người thân thiết khác mang gùi, chiêng, các ché rượu cần đến đặt thành một hàng dài ở đầu ngôi mộ - hướng Mặt Trời mọc. Những người có khả năng về âm nhạc mang theo cồng chiêng, *đing năm, đing buôt tut, đing buôt chóc* đến khu nghĩa địa để thể hiện tình cảm của mình và cũng là của cộng đồng đối với người đã khuất.

Khi Mặt Trời lặn, ánh trăng mờ xuất hiện, tiếng chiêng vang lên dồn dập. Theo quan niệm của người Êđê, người sống đánh chiêng lúc này là để đánh thức linh hồn (người quá cố nằm dưới mộ) đang yên giấc dậy để uống rượu cần với dân làng đang tham dự lễ bỏ mả. Rượu cho người chết được đổ vào một đoạn cây tre thông lỗ cắm sẵn ở đầu ngôi mộ. Lúc này, lời cầu khẩn của thần linh, của thầy cúng, tiếng chiêng của nghệ nhân - theo người Êđê - là đang giao tiếp với thần linh và linh hồn người quá cố. Những người có mặt cũng cảm nhận như vậy.

Màn đêm buông xuống. Gió se lạnh, một số đống lửa đốt lên. Khu mộ địa trở nên huyền ảo, nhộn nhịp và tung bừng. Một chàng trai cầm kèn *đing năm* thổi như thông báo, mời mọc mọi người bước vào phần hội. Các chàng trai, cô gái trẻ đi tới chỗ người thổi *đing năm* hát phụ họa. Từ phía các cô gái cất lên lời ca:

Em mong anh đã lâu

Như em mong chim Bhi

Em đợi anh đã nhiều

Như em đợi chim Giông

Chàng trai hát nối lời:

Lâu rồi không gặp em,

Anh nghĩ là mây che

Anh nghĩ là sương phủ

Anh mong mình gặp nhau

Không ngờ lại cách núi.

Tiếng nhạc hòa điệu với lời ca như mời mọc, như gợi nhớ, gợi thương. Nhiều đôi lứa gặp nhau trong lễ hội bỏ mả, về sau đã nên vợ nên chồng. Trong khi đó, bọn trẻ nô đùa, chơi trò đuổi nhau xung quanh ngôi nhà mồ. Người già cả thay phiên nhau uống rượu cần. Những người chưa đến lượt uống rượu cần thì ngồi hút thuốc lá rê và ngồi sưởi ấm xung quanh đồng lửa.

Có lẽ một trong những “thời điểm mạnh”, gây cảm xúc mạnh mẽ nhất trong lễ hội bỏ mả là lúc nhiều người tham gia múa trống (*Ktung khăk*). Người biểu diễn đeo trống trước bụng bằng một dải hoa văn đeo chéo qua vai. Bắt đầu điệu múa, người biểu diễn đi những bước bình thường, tiếp đến theo nhịp trống để múa. Người múa, chân có lúc hơi nhảy khỏi mặt đất, thân lúc xoay trái, lúc xoay phải.

Múa *ktung khăk* là một trong những nghi thức trong lễ bỏ mả. Nói đúng hơn điệu múa đó vừa mang tính nghi lễ vừa mang tính văn nghệ. Những động tác biểu diễn ngẫu hứng, tự do tung hoành - thể hiện tính cách của linh hồn ở thế giới bên kia⁴ nhập hồn người múa để giao lưu, cùng múa với người sống. Âm điệu múa trống *ktung khăk* rộn ràng, thôi thúc. Lúc này, không phân biệt già trẻ, trai gái đều tham gia nhảy múa hoặc đùa nghịch với người đánh trống. Người đánh trống chủ yếu là gõ hai dùi vào nhau, khi người đánh trống gõ mạnh lên tang trống là báo cho mọi người rằng “có một linh hồn người đã khuất” nhập cuộc vui. Cứ thế, múa *ktung khăk* tạo ra không khí nhộn nhịp, tung bừng, làm cho không khí trong khu nhà mồ thêm sôi động.

Lúc này, bên những đồng lửa chỉ còn một màu than đỏ rực, ông bà già và trẻ nhỏ chăm chú lắng nghe nghệ nhân hát kể sử thi, kể truyện cổ tích. Quá khứ xa xưa của đời sống tộc người, chiến công kì vĩ của các anh hùng, tiếng chiêng ngân dài “như một hơi ngựa chạy”, tiếng voi kêu, ngựa hí... trong sử thi, vẻ vui nhộn, dí dỏm, hài hước trong truyện cổ tích qua cách thể hiện của nghệ nhân thu hút, hấp dẫn người nghe như có một ma lực nào đó.

Đêm đã gần khuya, lũ trẻ buồn ngủ rủ nhau ra về, một số ông già say rượu, miệng lấp bắp nói gì đó rồi lăn ra ngủ. Thanh niên nam nữ vẫn say sưa thổi *đing năm* và hát *eirei*. Càng về khuya trời càng lạnh. Trai gái thổi thổi kèn, ngừng hát dân ca, họ ôm nhau và để truyền hơi ấm cho bạn tình... Họ tranh thủ tận hưởng cái “hương cỏ mật” này. Bởi vì họ biết rằng hành động đó, theo phong tục chỉ có được trong lễ hội bỏ mả mà thôi.

Ngày thứ hai. Tiếng gà gáy sáng. Bà chủ nhà lễ bỏ mả thúc giục trai gái về nhà mình đồ xôi cho dân làng tham gia lễ hội ăn sáng. Ăn xong, dân làng trở về nhà cho heo (lợn) ăn, chọn ché rượu ngon để mang vào góp cho lễ bỏ mả của gia chủ. Các cô gái tới nhà chủ lễ lấy gạo cho vào gùi mang tới mỗi gia đình trong buôn làng nhờ nấu cơm cho buổi ăn trưa của mọi người tham dự lễ. Trong thời gian đó, các chàng trai lo thu dọn các ché rượu cần đã uống hết tối qua, dọn dẹp thật sạch sẽ ngôi mộ và xung quanh. Số đàn ông hôm qua ra suối lấy rau môn thì hôm nay giết gia cầm, gia súc chuẩn bị thịt cho lễ cúng và bữa ăn trưa của mọi người tham dự lễ. Con gái lo giã ớt, gừng, giã gạo thành bột để nấu cùng rau môn và thịt. Số khác về làng nhận lại những nồi cơm mà họ đã nhờ nấu trước đó.

Khoảng chín, mười giờ dân làng gần xa lũ lượt đổ về khu nghĩa địa. *Dam dem*⁵ của chủ nhà làm lễ bỏ mả kiểm tra việc chuẩn bị cơm canh, rượu thịt đã hoàn tất chưa. Trước khi tiến hành lễ cúng, *dam dei* tận mắt xem kỹ thịt, rượu, cơm cúng đã đủ chưa, nhất là con gà sống dùng để thả trên mộ người quá cố đã có chưa.

Khoảng mười một, mười hai giờ trưa, trước sự chứng kiến của gia đình, dòng họ và bà con dân làng, thầy cúng đứng trước mộ người quá cố và đọc:

O Yang (thần linh)! Linh hồn đi trước, đi sau hay mới qua đời.

Hôm nay, chúng tôi tưởng nhớ ông bà

Lâu nay chưa có, lâu nay chưa dâng (rượu, thịt)

Chúng tôi mời thần linh đến, giữ gìn cuộc sống buôn làng...

Thầy cúng cầu xin thần linh cho linh hồn người quá cố về ăn uống vui chơi với gia đình, dân làng để chia tay lần cuối. Xong nghi lễ này,

mọi người lại cùng nhau uống rượu. Thịnh thoảng tiếng chiêng lại vang lên rộn rập. Tiếng kèn *đing năm* và lời hát *eirei* của các chàng trai cô gái vẫn nhẹ nhàng vang lên thiết tha, tình tứ. Ở một góc khuất trong khu mộ địa, tiếng *đing buôt tut* sâu lắng bày tỏ niềm tâm sự tự đáy lòng. Tiếng nhạc cùng lời ca và giai điệu của bài hát làm người ta nhớ lại con đường lên rẫy lúc còn mờ sương, con đường xuống bên nước buổi chiều hôm làm ướt lạnh cả gan bàn chân, và cả những lời dằn dờ, trách móc, ước mong... Mọi người ca hát, thể hiện tài nghệ sử dụng nhạc cụ, uống rượu cho đến lúc xế chiều thì cùng nhau ăn cơm để những người ở buôn làng xa kịp về nhà trước lúc trời chưa tối. Những ngọn cây xanh được trải thành nhiều hàng dài làm “mâm” bày cơm, canh, thịt cho mọi người ăn. Các ché rượu cần được mở ra thêm, cùng với ché rượu nào còn đậm, thanh nam niên đi lấy nước suối đổ đầy tất cả. Mọi người cùng nhau ăn uống, tâm sự, chuyện trò cho tới chập tối. Những người ở buôn làng xa bắt đầu ra về. Nghệ nhân công chiêng lại trở tài đánh chiêng để vừa đưa tiễn khách, vừa giữ chân “người xưa, bạn cũ” nán lại uống thêm hơi rượu cần chia tay.

Nghi lễ “thả gà trên mộ” được thực hiện trước mặt dân làng và những người thân thiết trong gia đình, dòng họ chủ bỏ mả. Thầy cúng đọc lời cầu khẩn xong, ông mở lồng thả gà lên ngôi mộ. Việc làm này như là một tâm niệm rằng đây là cuộc chia ly và giữa người sống với người chết từ nay không bao giờ làm gì phiền toái nhau nữa. Sau hành động thả gà của thầy cúng, mọi người thu dọn chiêng ché và các vật dụng khác mang về.

Tối đến, tại nhà chủ làm lễ bỏ mả, *dam dei* hướng dẫn sắp xếp đồ lễ cúng và làm một chiếc cầu thang giả để thực hiện lễ cúng “đẩy cầu thang”. Thầy cúng được mời đến. Rượu được rót vào vỏ bầu khô và cơm thịt được bày trên tàu lá chuối để cúng linh hồn người quá cố. *Dam dei* mời toàn bộ gia đình chủ nhà, họ hàng ra ngồi ở sàn hiên ngoài phía cầu thang chính (hướng Bắc), tất cả mọi người mặt đều hướng vào phía trong (hướng Nam), mời thầy cúng ra ngồi gần cái cầu thang giả đọc lời khấn cuối cùng trong tục lệ bỏ mả. Đọc xong, thầy cúng lấy tay đẩy cầu thang giả, hất vỏ bầu đựng rượu, lá chuối đựng cơm thịt xuống đất. Trong giây phút thầy cúng “đẩy cầu thang” trong

lễ bỏ mã, nhiều người đã khóc⁶. Họ cảm thấy khoảng trống và nỗi buồn quá lớn. Sau nghi lễ, “đẩy cầu thang” các nội dung chính của lễ bỏ mã coi như đã xong.

Ngày thứ ba. Dam dei phân công người mang trả dụng cụ mượn sử dụng trong lễ bỏ mã cho bà con. Một số người khác cột ché rượu cần tại gian khách (*gah*) để cúng lúa và cúng đồ vật trong nhà. Thực hiện xong nghi lễ này, lễ bỏ mã được coi như hoàn tất.

2. Tính nguyên hợp và vai trò, giá trị của lễ hội bỏ mã

2.1. Tính nguyên hợp

Không gian thiêng. Lễ hội bỏ mã diễn ra trong *không gian thiêng*. Bởi vì đối với người Êđê, hang đá, rừng rậm, sông suối, thác ghềnh, v.v... đều là những nơi linh thiêng. Nhưng, linh thiêng hơn tất cả, đó là khu mộ địa - khu nghĩa địa nhà mồ. Đây là nơi tập trung tất cả linh hồn người chết do tuổi già, bệnh tật, chết do bị chém giết, thất cố, uống thuốc độc, chết do hài nhi bị đẻ thiếu tháng, v.v... Đây còn là nơi có nhiều ma quỷ ẩn mình. Người Êđê có những câu chuyện thật, ly kỳ về khu nghĩa địa. Chẳng hạn, người ta đồn rằng khi màn đêm buông xuống thì trong khu nhà mồ xuất hiện con người biến dạng, đầu chui vào ngôi mộ còn chân thò ra ngoài, có khi đó là một con vật mất đồ như cục than đậu trên nóc nhà mồ, hay tiếng khóc thảm thương của trẻ nhỏ, tiếng rên sầu não của người mẹ. Một câu chuyện khác được nói tới như là dạng thức thần thoại. Rừng trong đêm tối như mực xuất hiện cỗ quan tài đội đất chui ra ngoài kéo theo quầng sáng, làm cho ai trông thấy cũng bị tê dại chân tay, đứng chết như trời trồng. Lúc tỉnh dậy, người đó chỉ thấy màn đêm đen hoang vắng.

Khu mộ địa là không gian thiêng, nên người Êđê có những kiêng kỵ, cấm kỵ rất nghiêm ngặt. Thí dụ, không được vào khu mộ địa một mình lúc đêm khuya; không được lấy công, chiêng, bát, đĩa, v.v... trong ngôi nhà mồ; nghiêm cấm việc phá phách, làm hỏng ngôi nhà mồ. Những kiêng kỵ này đã được luật tục quy định. Bất kể ai vi phạm các kiêng kỵ này của cộng đồng đều bị xét xử theo tập tục. Chẳng hạn, người nào đó gây hư hỏng ngôi nhà mồ thì phải giết một con lợn to (hoặc bò, hoặc trâu - tùy theo mức độ của sự việc) và mang nhiều ché rượu cần mang ra khu mộ làm cúng.

Khu nghĩa địa, không gian diễn ra lễ hội bỏ mã là nơi ngăn cách thế giới của người sống và người chết. Xứ sở của người chết ở phía Tây, nên hướng này người Êđê cấm đoán việc săn bắn, hái lượm, thả trâu bò, đi dạo chơi. Đây là nơi ngăn cách cũng là nơi linh hồn người chết về gặp người thân.

Môi trường diễn xướng, phô diễn văn hóa tâm linh. Nhà mồ, tượng nhà mồ thể hiện khiếu thẩm mỹ, tài năng chạm khắc gỗ, óc tưởng tượng phong phú, độc đáo của người Êđê và nó cũng là nơi gửi gắm suy tư, khát vọng tâm linh của cư dân này. Nhà mồ Êđê có bốn cây cột trụ gọi là *gong kut*. Bốn cây cột trụ này được chế tác như sau: Các thân cột, đồng bào chạm hình nổi đồng; kế dưới là hình ba vòng tròn. Ba hình tròn này được bôi các màu đen, đỏ và trắng. Nếu người chết là người lớn tuổi, gia đình giàu có, ngoài bốn cột *gong kut* kể trên, đồng bào còn làm thêm hai cây khác, gọi là *gong klao* (cây trụ cao). Các cây trụ cao này dài từ 3m trở lên, được làm bằng gỗ các loại cây như đàn đá, cà chít, cây sừng trâu, cứng chắc và bền đẹp. Cũng như cây “trụ mốc”, phần dưới của cây trụ cao được làm to hơn phần trên, (để tạc hình quả bầu hoặc hình bắp chuối). Kế dưới đó là hình ba vòng tròn. Tiếp đến là hình Trăng khuyết.

Hai cột trụ cao được đặt ở phía đầu (phía Mặt Trời mọc) và phía cuối ngôi mộ (phía Mặt Trời lặn). Cả hai cột này đều cách vị trí ngôi mộ khoảng hai mét.

Tượng nhà mồ Êđê được đặt xung quanh ngôi nhà mồ. Các tượng nhà mồ là hình ảnh cách điệu của con người, con vật, sự vật trong cuộc sống thường ngày. Thí dụ hình ảnh con người ở tư thế múa trống, cầm dao, cầm bầu nước. Các con vật được nghệ nhân làm nguyên mẫu để phóng tác là con voi, khỉ, rùa, rắn và thằn lằn. Các đồ vật trong cuộc sống, trong vũ trụ thường được thể hiện qua tượng nhà mồ là nổi đồng, nổi đất, vàng trắng khuyết. Thế giới hình ảnh, biểu tượng vừa cụ thể vừa cách điệu này góp phần làm cho khu nhà mồ rất gần với thế giới thực tại, nhưng cũng ảo ảnh, mơ hồ, xa xăm.

Hầu hết các hình thức văn hóa nghệ thuật dân gian đều được phô diễn, trình diễn trong lễ hội bỏ mã. Đặc biệt, một số nhạc cụ, điệu múa, làn điệu dân ca (hát *erei*, múa trống, kèn *đing năm*, *đing tak ta*),

phong tục (tự do thể hiện tình cảm trai gái, kể cả một số hành động trần tục nhất) thường ngày bị cấm kỵ nhưng lại được bãi bỏ, diễn xướng trong lễ bỏ mả.

Lễ hội bỏ mả của người Êđê là hình thức sinh hoạt văn hóa nghệ thuật mang tính nguyên hợp cao. Hơn nữa, không gian và thời gian trong lễ bỏ mả là “thời điểm mạnh” của đời sống văn hóa tâm linh khiến con người dễ hòa quyện với đất trời, để có được niềm cộng cảm, giao hòa với con người và thế giới siêu nhiên.

2.2. Vai trò và giá trị của lễ hội bỏ mả

Giá trị xã hội. Lễ hội bỏ mả có giá trị xã hội toàn diện, rộng lớn và sâu sắc. Khi trong gia đình, dòng họ và buôn làng diễn ra bất cứ sự kiện nào đều có sự tham gia, góp sức chân thành và đầy trách nhiệm của mọi thành viên đối với sự kiện của từng cá nhân và cộng đồng. Trong quá trình diễn ra lễ hội, mọi người đều nhận thấy mình là một bộ phận không thể tách rời trong khối đoàn kết cộng đồng.

Trong lễ hội bỏ mả, không hề có sự phân biệt ai là người chỉ tham gia, ai là người tổ chức. Tất cả hòa vào nhau như dòng suối chảy. Do vậy, lễ hội bỏ mả có nhiều chi tiết, nhiều hành động, nhưng tất cả đều diễn ra trôi chảy, hoàn chỉnh.

Một đặc điểm nổi bật làm nên giá trị xã hội sâu sắc của lễ hội bỏ mả là tính cố kết cộng đồng. Tính cố kết này thể hiện ở hành động thực tiễn và cả trong đời sống tâm linh của cộng đồng. Một gia đình làm lễ, dân làng ngừng việc nhà, kể cả công việc nương rẫy, để tập trung lo cho gia chủ. Khi thầy cúng đọc lời cầu khẩn, mọi người đều có niềm tin rằng đây là lúc họ thông qua thầy cúng để giao tiếp với thần linh, với linh hồn người quá cố. Bản thân thầy cúng bật khóc khi thực hiện hành động “đẩy cầu thang”. Hành động thực tế và đời sống tâm linh đó tạo nên sự gắn bó bền chặt giữa các thành viên trong cộng đồng.

Giá trị nhân văn. Thông qua cách ứng xử và hành động của người Êđê trong lễ hội bỏ mả, chúng ta thấy toát lên tính nhân văn sâu sắc. Như đã đề cập, sau khi chôn người chết, người thân trong gia đình vẫn mang com canh đến mộ để “nuôi” người quá cố. Việc “tham gia” của các linh hồn người chết với cộng đồng người sống trong điệu múa

trông (*ktung khak*) thỏa mãn ước mơ - dù chỉ là cảm giác - vô bờ của con người, nó phá vỡ âm dương cách biệt, để có được một *thế giới siêu thực*.

Một trong những việc quan trọng của người Êđê là sau khi chôn cất người chết xong, việc đầu tiên của gia đình, của hai bên dòng họ thông gia là bàn chuyện tương lai của người góa. Nếu người chồng chết trước thì cuộc sống của người vợ cũng dễ thu xếp (vì nhà ở và các quyền lợi khác vẫn bình thường). Còn nếu người vợ chết trước, nhà vợ phải tìm người vợ kế là chị (hoặc em) gái cho người đàn ông đó nhằm bảo đảm cho cuộc sống của ông ta lúc tuổi già. Gạt sang một bên khát vọng tự nhiên của con, cũng như tự do trong hôn nhân thì tục lệ này cần loại bỏ, nhưng đối với quá khứ tục lệ này mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Giá trị bảo tồn, phát huy sức mạnh của văn hóa văn nghệ. Lễ hội bỏ mã là môi trường thuận lợi để bảo tồn và phát huy sức mạnh của văn hóa nghệ thuật Êđê trong cuộc sống. Trong không gian xã hội và không gian văn hóa Êđê, không có địa điểm nào lại quy tụ một cách đầy đủ các thành tố văn hóa dân gian như trong lễ bỏ mã. Ở đó có văn hóa uống rượu cần thể hiện sự tôn trọng lẫn nhau của người uống: khi một người đã uống xong, bao giờ họ cũng chờ người uống mới ngồi vào vị trí và trao cần rượu tận tay. Cách thức uống rượu của người Êđê thể hiện sự tế nhị, tính quy phạm, cũng như không khí dân chủ của xã hội. Nhà mồ, tượng nhà mồ góp phần bồi dưỡng khiếu thẩm mỹ, tài năng chạm khắc gỗ, óc tưởng tượng phong phú của con người; cồng chiêng và một số nhạc cụ khác, hát *airei*, múa trống nuôi dưỡng lối sống có trách nhiệm, sống ân tình ân nghĩa với ông bà tổ tiên; truyện cổ phổ biến bài học nhân sinh, hướng con người tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ; cuộc sống, hình tượng nhân vật anh hùng trong *khan sử* thi luôn nuôi dưỡng và chấp cánh cho mơ ước, khát vọng vươn lên của con người.

Hiện nay, do tác động của các nhân tố môi trường, kinh tế, văn hóa, xã hội, tôn giáo, v.v... lễ bỏ mã của người Êđê không còn nguyên sơ như trước đây nữa, thậm chí là gần như không còn nữa. Đó là sự cần thiết và cũng là quy luật tất yếu.

Mặc dù hình thức “bỏ mã” của người Êđê trước đây và ngày nay có khác nhau, nhưng quan niệm tâm linh về sự vĩnh hằng của linh hồn, sự trường tồn của giống nòi vẫn còn nguyên vẹn. Đây là dòng chảy bất tận trong các thế hệ người Êđê. Nó là yếu tố cơ bản, cốt lõi trong việc phát triển bền vững tộc người. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Năm 2005, không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên được UNESCO công nhận là kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể nhân loại. Chủ nhân của di sản này là các tộc người Êđê, Gia Rai, Mnông, v.v... Về sử thi Êđê, nhà dân tộc học nổi tiếng người Pháp đã viết: “Người ta không thể nói về văn hóa dân gian Đông Dương nguyên thủy mà không nhớ ngay tới một cái đầu đề: *Trường ca Dam San*. Bài thơ tuyệt vời này, bài thơ lớn đầu tiên ai cũng biết... hiện nay hiển nhiên vẫn là một tuyệt tác”. (Georges Condominas (1997), *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, Ngọc Hà, Thanh Hằng dịch, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, tr. 230).
- 2 Trường hợp trên rất hiếm. Thông thường sau ba năm “giữ mã” là làm lễ bỏ mã.
- 3 Có thể kể thêm các tục lệ như chủ mộ khi tham dự ăn uống trong cộng đồng không được ngồi ở hướng Mặt Trời; trước khi tổ chức cưới hỏi cho con cái, dựng nhà mới, cúng chúc thọ, v.v... chủ nhà mời thầy cúng ngồi mộ dùng ba đoạn cây cỏ tranh tươi cắm lên mộ và đọc thần chú mong linh hồn người chết phù hộ điều tốt đẹp cho người sống; một nhà nào đó trong buôn làng cột ché rượu cần cúng tổ tiên (phat âtau), các chủ “giữ mã” không được cầm cần uống trực tiếp ché rượu đó mà phải rót vào bát, ông nứa để chia nhau uống, v.v...
- 4 Người Êđê quan niệm khu nghĩa địa là ranh giới giữa người sống với linh hồn người chết. Họ lấy nơi chôn cất thể xác người chết để phân ra hai thế giới: phía Đông (hướng Mặt Trời mọc) là thế giới của người sống và phía Tây (hướng Mặt Trời lặn) có buôn làng của người chết - đây là nơi trú ngụ của linh hồn người chết, chờ cơ hội để trải qua bảy lần hóa kiếp trở thành giọt sương mai đầu thai, giúp giống nòi trường tồn.
- 5 *Dăm dei* là những người cậu, bác thuộc họ mẹ. Ở vai trò là chồng, *Dam Dei* hầu như không có quyền hành gì đáng kể, nhưng ở vai trò là bác, là cậu về phía cha mẹ đẻ, anh ta lại là người rất có uy quyền. Các bà mẹ Êđê thường nói “cậu bảo thế nào thì tôi nghe như thế”.
- 6 Lúc “đẩy cầu thang” xuống đất, có thầy cúng đã bật khóc. Ông nói “tôi cảm nhận linh hồn người ấy quay về nhà đang leo lên nửa cầu thang thì bất ngờ bị tôi đẩy cầu thang làm ngã rơi xuống đất. Nó ngoảnh mặt nhìn tôi và mọi người, rồi buồn bã lúi thúi ra đi mất hút trong bóng tối (theo Ama Bik, Buôn Tring, thị xã Buôn Hồ, Đắk Lắk).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Condominas, Georges (1997), *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, Ngọc Hà, Thanh Hằng dịch, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
2. Đỗ Hồng Kỳ (2012), *Văn hóa cổ truyền ở Tây Nguyên trong phát triển bền vững*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

3. Đỗ Hồng Kỳ (2014), “Đời sống tín ngưỡng của người Êđê trong xã hội cổ truyền”, *Khoa học xã hội Tây Nguyên*, số 1.
4. Ngô Đức Thịnh (chủ biên, 1995), *Văn hóa dân gian Êđê* (in lần thứ 2), Sở Văn hóa Thông tin Đắk Lắk.

Abstract

CEREMONY OF “GRAVE ABANDONMENT” OF THE RADE PEOPLE: ITS ROLE AND VALUE IN THE LIFE OF THE COMMUNITY

Do Hong Ky

Institute for Religious Studies, VASS

The article indicates the custom of “grave abandonment”, beliefs about the soul of the Rade. The author also presents the sacred space, environment, role, value of the ceremony in social life, spiritual culture of the Rade. The article approaches the research subject in terms of cultural and religious anthropology. The Rade people have mainly lived in Dak Lak province for a long time and some areas of Gia Lai, Phu Yen and Khanh Hoa provinces. They are the owners of a special folk culture treasure. There are heritages such as gongs, epics. The folk culture of the Rade has attracted many foreign (mostly French) and Vietnamese researchers for nearly a century. However, besides the great achievements in gong and epic studies, many other folk cultural elements have not been comprehensively studied, especially without an emic view of culture. The author attempts to overcome the above limitations.

Keywords: Ritual; festival; Rade; Dak Lak.